BẢN TIN
THUẾ & HẢI QUAN

Tháng 07/2022

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm:

1. Quản lý thuế

- Đề xuất giảm các loại thuế, phí liên quan đến xăng, dầu, tiêu dùng
- Danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Giảm thuế TNDN theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP

3. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế nhà thầu đối với hoạt động sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm

4. Thuế Gián thu

- Chính sách Thuế đối với Doanh nghiệp chế xuất khi thanh lý TSCĐ
- Xuất hóa đơn bán hàng đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, kinh doanh dịch vụ ăn uống
- Xử lý hóa đơn điện tử sai sót

5. Thuế thu nhập cá nhân

- Thuế TNCN đối với người lao động nước ngoài vừa có thu nhập tại Việt Nam, vừa có thu nhập tại nước ngoài
- Chính sách thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú
- Chính sách thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn
- Hướng dẫn sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) điện tử
- Xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản thưởng cho cá nhân nhận thay cho tập thể

6. Thuế Khác

- Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

7. Lao động & Bảo hiểm xã hội

- Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi đối với người vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đường ống phân phối khí, công trình khí

8. Thương mại & Hải quan

- Nhập khẩu đường theo hạn ngạch thuế quan
- Chính sách thuế đối với máy móc, thiết bị tạm xuất tái nhập theo hợp đồng thuê mượn
- Thủ tục hải quan với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

QUẢN LÝ THUẾ, THUẾ TNDN & THUẾ NHÀ THẦU

VĂN BẢN MỚI

Đề xuất giảm các loại thuế, phí liên quan đến xăng, dầu, tiêu dùng

Ngày 25/7/2022, Văn phòng Chính Phủ gửi Công văn số 4648/VPCP-KTTH giao Bộ Tài chính khẩn trương nghiên cứu, đề xuất giảm các loại thuế, phí liên quan đến xăng dầu, tiêu dùng, nhất là các loại thuế làm tăng chi phí đầu vào cho sản xuất, kinh doanh... để giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm phục vụ cạnh tranh xuất khẩu và kinh doanh, góp phần kiềm chế lạm phát, hỗ trợ chính sách tiền tệ...cho cả trước mắt và trung hạn; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 7 năm 2022.

(Công văn số số 4648/VPCP-KTTH ngày 25/7/2022 của Văn phòng Chính phủ)

Giảm thuế TNDN theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP

- Trường hợp doanh nghiệp có hoạt động trong năm 2019 không phát sinh doanh thu thì không thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 và Nghị định số 92/2021/NĐ-CP .

- Trường hợp doanh nghiệp thành lập năm 2019 có thời gian hoạt động ngắn hơn 03 tháng có phát sinh doanh thu thì xác định doanh thu năm 2019 theo nguyên tắc quy định tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ.

(Công văn số 2594/TCT-CS ngày 21/7/2022 của Tổng cục Thuế)

Danh mục báo cáo định kỳ trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính

1. Công bố 01 báo cáo định kỳ mới ban hành lĩnh vực thuế là Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí (đối với biên lai điện tử).

2. Quy định 04 báo cáo định kỳ thay thế trong lĩnh vực thuế gồm:

- Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn;

- Báo cáo tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí (Đối với biên lai giấy);

- Bảng tổng hợp dữ liệu tem điện tử gửi cơ quan thuế thay thế Báo cáo tình hình sử dụng tem rượu sản xuất trong nước;

- Bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử gửi cơ quan thuế thay thế Báo cáo về việc truyền hóa đơn điện tử

3. Bãi bỏ 03 báo cáo định kỳ bao gồm:

- Báo cáo nhận in/cung cấp phần mềm tự in hóa đơn

- Báo cáo nhận in/cung cấp phần mềm tự in biên lai/cung cấp giải pháp biên lai điện tử.

- Bảng kê thanh toán biên lai.

(Quyết định số 1421/QĐ-BTC ngày 15/7/2022 của Bộ Tài Chính)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế nhà thầu đối với hoạt động sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm

Trường hợp Công ty có mua sản phẩm phần mềm, dịch vụ phần mềm của nhà thầu nước ngoài và thực hiện khấu trừ thuế trước khi thanh toán cho nhà thầu nước ngoài, thì:

- Về thuế GTGT: Trường hợp dịch vụ do nhà thầu nước ngoài cung cấp được xác định là dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Trường hợp dịch vụ nêu trên không được xác định là dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với tỷ lệ % để tính thuế GTGT trên doanh thu là 5%.

- Về thuế TNDN: Trường hợp thu nhập nhà thầu nước ngoài nhận được từ hoạt động cung cấp dịch vụ phần mềm thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN 5% tính trên doanh thu tính thuế. Trường hợp thu nhập nhà thầu nước ngoài nhận được là thu nhập từ tiền bản quyền phần mềm thì tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

(Công văn số 33225/CTHN-TTHT ngày 14/7/2022 của Cục thuế TP Hà Nội)

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

THUẾ GIÁN THU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách Thuế đối với Doanh nghiệp chế xuất khi thanh lý TSCĐ

- Trường hợp Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP, khai thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Công ty sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng cho hoạt động bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong nội địa và hoạt động xuất vào khu phi thuế quan theo quy định tại Khoản 1 điều 8 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất, được phép hoạt động bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ với các doanh nghiệp nội địa thì Công ty phải mở sổ kế toán, hạch toán riêng và đăng ký thuế với cơ quan thuế để kê khai nộp thuế GTGT đối với hoạt động này.

(Công văn 10925/CTBDUTTHT ngày 22/6/2022 của Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Xuất hóa đơn bán hàng đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, kinh doanh dịch vụ ăn uống

Đối với cơ sở kinh doanh thương mại bán lẻ, kinh doanh dịch vụ ăn uống theo mô hình hệ thống cửa hàng bán trực tiếp đến người tiêu dùng nhưng việc hạch toán toàn bộ hoạt động kinh doanh được thực hiện tại trụ sở chính (trụ sở chính trực tiếp ký hợp đồng mua, bán hàng hóa, dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ từng cửa hàng xuất cho khách hàng xuất qua hệ thống máy tính tiền của từng cửa hàng đứng tên trụ sở chính), hệ thống máy tính tiền kết nối với máy tính chưa đáp ứng điều kiện kết nối chuyển dữ liệu với cơ quan thuế, từng giao dịch bán hàng hóa, cung cấp đồ ăn uống có in Phiếu tính tiền cho khách hàng, dữ liệu Phiếu tính tiền có lưu trên hệ thống và khách hàng không có nhu cầu nhận hóa đơn điện tử thì cuối ngày cơ sở kinh doanh căn cứ thông tin từ Phiếu tính tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử cho các giao dịch bán hàng hóa, cung cấp đồ ăn uống trong ngày, trường hợp khách hàng yêu cầu lập hóa đơn điện tử thì cơ sở kinh doanh lập hóa đơn điện tử giao cho khách hàng.

(Công văn số 1557/CCTKV-NVQLT ngày 13/6/2022 của Cục thuế tỉnh Bình Định)

Xử lý hóa đơn điện tử sai sót

- Trường hợp Công ty sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và quy định tại Thông tư số 78/2021/TT-BTC, nếu phát hiện hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính mà hóa đơn này có sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã) thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót.

- Hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót phải có dòng chữ "Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm". Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập có sai sót (hóa đơn lập theo Nghị định số 51/2010/NĐ-CP , Nghị định số 04/2014/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính) để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã) hoặc người bán gửi cơ quan thuế để được cấp mã cho hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

(Công văn số 35191/CTHN-TTHT ngày 19/7/2022 của Cục thuế Thành phố Hà Nội)

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách Thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn

Cá nhân nhận cổ tức bằng cổ phiếu, lợi tức ghi tăng vốn chưa phải khai và nộp thuế từ đầu tư vốn khi nhận. Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn. Số thuế TNCN phải nộp từ đầu tư vốn được xác định theo quy định tại Điều 10 và Điểm d khoản 2 Điều 11 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

(Công văn số 1852/CTLAN-TTHT ngày 03/6/2022 của Cục thuế tỉnh Long An)

Xác định thu nhập chịu thuế TNCN đối với khoản thưởng cho cá nhân nhận thay cho tập thể

Trường hợp Công ty chi thưởng cho tập thể mà không chi đích danh cho cá nhân nào (khoản thưởng này sẽ do tập thể sử dụng chung và cá nhân nhận thưởng chỉ là người được cử đại diện nhận thay cho tập thể) thì khoản thu nhập này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của cá nhân nhận thay, Công ty không phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN đối với khoản chi thưởng này.

(Công văn số 35192/CTHN-TTHT ngày 19/7/2022 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế TNCN đối với người lao động nước ngoài vừa có thu nhập tại Việt Nam, vừa có thu nhập tại nước ngoài

- Trường hợp Công ty chi trả tiền thuê nhà thay cho cá nhân cư trú là người nước ngoài thì thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính. Tiền thuê nhà do Công ty trả thay cho người lao động được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập.

- Trường hợp người lao động nước ngoài đáp ứng điều kiện và được xác định là cá nhân cư trú trong năm tính thuế thì thu nhập chịu thuế TNCN là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập. Cá nhân kê khai và nộp hồ sơ khai thuế trực tiếp đến cơ quan thuế quản lý nơi cá nhân phát sinh công việc tại Việt Nam theo hướng dẫn tại khoản 8 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ theo mẫu số 02/KK-TNCN - Tờ khai thuế thu nhập cá ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công không thuộc trường hợp được ủy quyền cho tổ chức trả thu nhập quyết toán thuế thay thì khai quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

(Công văn số 33223/CTHN-TTHT ngày 14/7/2022 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chính sách thuế TNCN đối với cá nhân không cư trú

Công ty có cử nhân sự người nước ngoài sang công tác tại Việt Nam đáp ứng điều kiện là cá nhân không cư trú tại Việt Nam theo quy định tại Điều 1 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính thì:

- Trường hợp các khoản chi trả của Công ty cho người lao động nước ngoài được xác định là thu nhập từ tiền lương, tiền công, các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức phát sinh tại Việt Nam theo quy định tại Điều 2 Thông tư 119/2014/TT-BTC thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ 20% trước khi chi trả cho cá nhân theo quy định tại Điều 18 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

- Trường hợp Công ty chi trả hộ Công ty tại nước ngoài theo thỏa thuận thu hộ, chi hộ giữa 2 bên các khoản chi phí cho cá nhân người lao động nước ngoài và không phát sinh các khoản thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định tại Điều 3 Luật thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội thì không thuộc đối tượng phải nộp thuế TNCN tại Việt Nam.

(Công văn số 32313/CTHN-TTHT ngày 08/7/2022 của Cục Thuế TP. Hà Nội)

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN & THUẾ KHÁC

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Công văn số 2455/TCT-DNNCN ngày 12/7/2022 về triển khai, vận hành hóa đơn chứng từ điện tử

Công văn hướng dẫn sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân (TNCN) điện tử như sau:

Theo quy định tại Điều 33 Nghị định 123/2020 của Chính phủ, tổ chức khấu trừ khi sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử không bắt buộc phải đăng ký, thông báo, phát hành, chuyển dữ liệu điện tử đến cơ quan thuế.

Tổ chức khấu trừ tự xây dựng hệ thống phần mềm sử dụng chứng từ điện tử đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định 123.

Trong thời gian chưa triển khai chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử, tổ chức (bao gồm cả cơ quan thuế), doanh nghiệp có thể sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN theo hình thức tự phát hành.

Từ ngày 01/7/2022, cơ quan thuế không tiếp tục bán chứng từ khấu trừ thuế TNCN do cơ quan thuế đặt in; đối với trường hợp đang còn tồn chứng từ mua của cơ quan thuế thì tiếp tục sử dụng.

(Công văn số 2455/TCT-DNNCN ngày 12/7/2022 của Tổng cục Thuế)

VĂN BẢN MỚI

Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

Ngày 06/07/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, với nội dung chính sau:

Theo đó, mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn ngày 11/7/2022 đến hết ngày 31/12/2022 được quy định như sau:

- Xăng, trừ etanol: 1.000 đồng/lít (giảm 1.000 đồng/lít);
- Nhiên liệu bay: 1.000 đồng/lít (giảm 500 đồng/lít);
- Dầu diesel: 500 đồng/lít (giảm 500 đồng/lít);
- Dầu hỏa: 300 đồng/lít (giữ nguyên);
- Dầu mazut: 300 đồng/lít (giảm 700 đồng/lít);
- Dầu nhờn: 300 đồng/lít (giảm 700 đồng/lít);
- Mỡ nhờn: 300 đồng/kg (giảm 700 đồng/kg).

Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/01/2023 thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 579/2018/UBTVQH14 ngày 26/9/2018.

(Nghị quyết 20/2022/UBTVQH15 có hiệu lực thi hành từ 11/7/2022)

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

LAO ĐỘNG & HẢI QUAN

VĂN BẢN MỚI

Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi đối với người vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đường ống phân phối khí, công trình khí

- Thời giờ làm việc: Người lao động làm công việc vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống đường ống phân phối khí và các công trình khí làm việc theo ca và phiên làm việc, cụ thể như sau:

  + Ca làm việc không quá 12 giờ trong 01 ngày.

  + Phiên làm việc tối đa là 07 ngày

- Làm thêm giờ: Bảo đảm tổng số giờ làm việc của ca làm việc và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày; số giờ làm thêm không quá 300 giờ trong 01 năm.

- Nghỉ trong giờ làm việc: Thời gian chuyển tiếp giữa hai ca làm việc liền kề không quá 45 phút.

- Nghỉ chuyển phiên: Sau mỗi phiên làm việc, người lao động làm việc theo phiên được bố trí nghỉ liên tục với số ngày nghỉ bằng với số ngày làm việc trong phiên làm việc trước đó.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/9/2022

(Thông tư số 12/2022/TT-BCT ngày 25/7/2022 của Bộ Công thương)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Nhập khẩu đường theo hạn ngạch thuế quan

1. Áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi (thuế suất MFN)

1.1 Khi làm thủ tục hải quan, mặt hàng đường được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu trong HNTQ nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Người khai hải quan phải nộp cho cơ quan hải quan giấy phép nhập khẩu theo HNTQ hoặc văn bản thông báo quyền sử dụng HNTQ nhập khẩu đường do Bộ Công Thương cấp;

- Có số lượng nhập khẩu nằm trong số lượng ghi trên Giấy phép nhập khẩu theo HNTQ hoặc ghi trong thông báo quyền sử dụng HNTQ nhập khẩu theo tổng lượng HNTQ nhập khẩu hàng năm do Bộ Công Thương công bố.

1.2 Mặt hàng đường không đáp ứng điều kiện trên được làm thủ tục nhập khẩu nhưng áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ngoài HNTQ.

2. Đường nhập khẩu đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu trong HNTQ theo hướng dẫn tại điểm 1.1 nêu trên và có chứng từ chứng nhận xuất xứ phù hợp với quy định của Hiệp định thương mại tự do tương ứng thì được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt trong HNTQ theo Nghị định của Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định thương mại tự do tương ứng.

3. Không áp dụng HNTQ nhập khẩu đường có xuất xứ từ các nước ASEAN theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, mặt hàng đường không áp dụng HNTQ theo điểm a nêu trên nếu người khai hải quan nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ (C/O mẫu D) theo quy định tại Thông tư số 19/2020/TT-BCT ngày 14/8/2020 của Bộ Công Thương

(Công văn số 2922/TCHQ-GSQL ngày 18/7/2022 của Tổng cục Hải quan)

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

THƯƠNG MẠI & HẢI QUAN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách thuế đối với máy móc, thiết bị tạm xuất tái nhập theo hợp đồng thuê mượn

1. Thuế nhập khẩu:

Trường hợp máy móc, thiết bị do doanh nghiệp tạm xuất tái nhập để thực hiện hợp đồng thuê mượn không phải để phục vụ thi công công trình của doanh nghiệp ở nước ngoài, không phải máy móc thiết bị tạm xuất tái nhập để phục vụ công việc trong thời hạn nhất định nên không thuộc đối tượng miễn thuế. Khi xuất khẩu doanh nghiệp phải nộp thuế xuất khẩu (nếu có), khi nhập khẩu phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định.

2. Thuế GTGT:

Thiết bị do doanh nghiệp tạm xuất tái nhập để thực hiện hợp đồng thuê mượn thì không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

(Công văn số 2633/TCHQ-TXNK ngày 29/6/2022 của Tổng cục Hải quan)

Thủ tục hải quan với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu

1. Về việc khai báo trên tờ khai hải quan xuất khẩu:

Căn cứ thông tin hợp đồng mua bán hàng hóa, các chứng từ liên quan đến vận chuyển quốc tế (VD: booking...), chủ hàng khai tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu theo hướng dẫn tại Mẫu số 02 Phụ lục II Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, trong đó lưu ý những chỉ tiêu thông tin sau:

- Tiêu chí "Địa điểm xếp hàng": là cảng thực tế nơi hàng hóa được xếp lên phương tiện vận chuyển quốc tế sẽ chở hàng hóa rời khỏi lãnh thổ Việt Nam
- Tiêu chí "Phương tiện vận chuyển dự kiến": tên phương tiện vận tải quốc tế sẽ chở hàng hóa rời khỏi lãnh thổ Việt Nam;
- Tiêu chí "Địa điểm đích cho vận chuyển bảo thuế": là địa điểm mà hãng tàu chỉ định chủ hàng giao hàng (địa điểm hạ bài) để hãng tàu nhận chuyên chở đến cảng đích nước ngoài.

Trong quá trình thực hiện thủ tục xuất khẩu, nếu các thông tin nêu trên không thay đổi, chủ hàng không phải thực hiện khai bổ sung. Trường hợp chủ hàng nhận được thông tin thay đổi các tiêu chí nêu trên do hãng tàu thông báo trước khi hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh thì thực hiện như sau:

- Trường hợp hãng tàu thay đổi tên phương tiện vận tải nhưng không thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất: chủ hàng không phải thực hiện khai bổ sung, hàng tàu có trách nhiệm thông báo cho cơ quan hải quan theo hướng dẫn tại điểm a.3 khoản 2 Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC;
- Trường hợp hãng tàu thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất: chủ hàng thực hiện khai bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 52b Thông tư số 38/2015/TT-BTC;
- Các trường hợp thay đổi thông tin khác: chủ hàng thực hiện việc khai bổ sung theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

2. Thời gian vận chuyển:

Thời gian vận chuyển bằng đường thủy nội địa áp dụng theo từng chặng vận chuyển, tối đa không quá 02 ngày đối với quãng đường dưới 500km và không quá 05 ngày đối với quãng đường từ 500km trở lên.

(Công văn số 2846/TCHQ-GSQL ngày 12/7/2022 của Tổng cuc Hải quan)

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

Liên hệ

Nghiêm Duy Thái
Tổng Giám đốc
+84 901 707 127
thaind@kiemtoansts.vn

Trần Thành Trung
Chủ tịch HĐTV
trungtt@kiemtoansts.vn

Đoàn Thu Hà
TP. Tư vấn Thuế
+84 979 280 644
hadoan@kiemtoansts.vn

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam được thành lập năm 2009, sau quá trình phát triển, STS Việt Nam chính thức gia nhập vào hàng ngũ những hãng kiểm toán nổi trội năm 2020 bởi một đội ngũ các kiểm toán viên có bề dày kinh nghiệm tại các công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam. Tập thể ban lãnh đạo của chúng tôi là những chuyên gia được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Hơn 70% đội ngũ ban lãnh đạo có kinh nghiệm dày dặn tại các Công ty kiểm toán Big4 và các Tập đoàn lớn, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Do vậy, chúng tôi hoàn toàn tự tin có thể đáp ứng được các yêu cầu cũng như cam kết mang đến cho Quý khách hàng dịch vụ chất lượng với nhiều giá trị gia tăng.

Chúng tôi cung cấp dịch vụ kiểm, tư vấn thuế, tư vấn quản trị tài chính với chất lượng hàng đầu, đồng thời tối ưu hóa những giá trị mang đến khách hàng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM

Trụ sở chính
Tầng 3, tòa nhà Hesco, số 135 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội

Văn phòng Hải Phòng
Tầng 9, tòa nhà Đông Phương, đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Văn phòng Thanh Hóa
Số 24/108 phố Đông Tác, phường Đông Thọ, Tp.Thanh Hoá, Thanh Hóa

© Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam

KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ ĐẢM BẢO

- Kiểm toán BCTC
- Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành
- Kiểm toán tuân thủ
- Kiểm toán và soát xét theo mục đích đặc biệt
- Dịch vụ đảm bảo khác

DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ

- Tư vấn thuế thường xuyên
- Soát xét thuế TNDN, GTGT, TNCN, NTNN
- Hoàn thuế
- Hỗ trợ trong thanh tra thuế
- Kế toán, kê khai và quyết toán thuế
- Xác định giá giao dịch liên kết

DỊCH VỤ TƯ VẤN

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn Quy trình và Hệ thống kiểm soát nội bộ
- Định giá doanh nghiệp
- Mua bán và sáp nhập